

## CHƯƠNG 45.

**Paris.** Một cuộc đụng độ giữa hai băng đảng Việt Nam và Á Rập xảy ra gần Gare du Nord vào buổi chiều, nơi tôi vẫn đi qua hằng ngày trước khi đến quán café làm việc. Có nhiều tiếng súng nổ. Dân đi đường phải nép vào các góc phố để tránh đạn. Cảnh sát được huy động đến. Ba người bị bắt, hai thanh niên Việt Nam và một thanh niên Á Rập; còn tất cả chạy thoát. Nơi “bãi chiến trường”, một xác chết Á Rập nằm im lìm, trơ trọi.

Từ trên thành xe buýt nhìn xuống, tôi nhận ra mặt một thanh niên Việt Nam bị công dân đi. 24 tuổi, cầm đầu một nhóm trai gái bỏ nhà đi hoang tuổi từ 18 trở xuống, chàng trai này được coi là phần tử nguy hiểm của cộng đồng người Việt tại đây.

Cạnh bên một số không ít các thanh niên gương mẫu, cũng còn có những thanh niên hư hỏng, hoang đàng. Nhóm thanh niên này tụ họp với nhau thành băng đảng trộm cắp, thậm chí còn nhúng tay vào cả việc giết người, cướp của. Điều này đã làm lo ngại không ít cho những bậc cha mẹ có con em trong tuổi còn đi học. Ở các buổi dạ vũ do các hội đoàn người Việt tị nạn tổ chức, cuộc kết thúc bao giờ cũng là một màn xung đột đến đẫm máu giữa vài cá nhân hay vài băng nhóm thanh niên. Nguyên nhân từ đâu là điều ít ai được rõ. Chỉ thấy rằng bất cứ hành động hay lời nói nào của các vị khách đến dự cũng dễ dàng tạo ra gây hấn cho những con người được xem là bất hảo tại đây.

Trong một buổi dạ vũ, tôi có dịp chuyện trò với một thanh niên bị liệt vào thành phần bất hảo. Điều đầu tiên nhận xét là anh rất nhỏ nhẹ lễ phép để khó có thể ngờ rằng con dao bấm trong tay anh sẵn sàng phóng tới một người nào đó anh “không vừa mắt”.

Trong cuộc chuyện trò, tôi nghe anh nói: “Em biết là tất cả mọi người trong cộng đồng đều ghê tởm em. Nhưng em cóc cần. Tử tế thì em để yên, không thì em phá.”

Và anh cũng tâm sự:

“Mẹ em đi lấy Mỹ từ khi em còn bé, bỏ em và đưa em gái lại cho ông nội nuôi. Từ 8 tuổi mà em đã biết làm đủ thứ nghề để sống, bán báo, đánh giày, bán cà rem, thậm chí còn phải đi móc túi nữa. Năm 1979, em 18 tuổi, làm lơ xe đồ đường Rạch Giá – Cần Thơ nên bắt được một mối vượt biên. Người ta cho hai anh em em theo ghe bởi vì em đã giúp họ một nơi tá túc mỗi lần xuống Rạch Giá. Trên biển, tàu bị hải tặc Thái Lan cướp, nhiều người chết. Đưa em nhỏ 15 tuổi bị hiếp rồi quăng xuống biển. Chỉ có em và độ chục người nữa nhờ chui xuống hầm tàu mà sống sót. Bây giờ em là một tên du đãng, ai cũng ghê tởm em, nhưng em cóc cần! Tử tế thì em để yên, không thì em phá.”

Câu sau cùng, anh lập lại vài lần với cái vẻ hằn học, dữ tợn.

Tôi nghe lòng buồn buồn. Bất cứ sự việc gì cũng đều có nguyên nhân và hậu quả của nó. Hạnh phúc hay đau khổ đều có “cái giá” phải trả; và cái giá này do chính con người làm ra chứ không phải là do số mệnh.

□

**Thứ Tư 14/3/1979, lưu diễn Phan Rang,  
tỉnh Thuận Hải.**

Thuận Hải là giải đất cuối cùng của miền Trung nước Việt, lưng dựa vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, mặt nhìn ra biển Nam Hải mênh mông. Sau 1975, tỉnh Thuận Hải gồm các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận và Phước Tuy cũ gom chung lại, bắc giáp tỉnh Phú Khánh; nam giáp tỉnh Đồng Nai; tây giáp tỉnh Lâm Đồng; đông là biển Nam Hải.

.. ..

Giã từ Dalat là tôi như cũng giã từ luôn những kỷ niệm êm đềm trong quá khứ. Tâm trạng chàng Armand Duval khi cho quạt mò nàng Marguerite Gautier trong tác phẩm *Dame aux Camélias*, tôi hiểu rất rõ bởi vì chính tôi cũng đang làm cái hành động “quạt mò” đối với Dalat hôm nay.

Giờ đây, khi chiếc xe đoàn bắt đầu lăn bánh, thành phố hộp quẹt và ngọn gió thân mật vồn vã ấy sẽ chỉ còn là kỷ niệm! Cái gì rồi cũng biến thành kỷ niệm, và suốt đời con người chỉ phí hoài thì giờ để hoài vọng, xuýt xoa cho kỷ niệm mà thôi.

Thị xã Phan Rang được dựng trên bờ sông Cái, cách biển 5km. Vùng này nhiều cát, ngay trong phố cũng lấm cát. Người dân Phan Rang thường bị bệnh đỏ mắt do bụi gió cát thổi vào. Từ thị xã cách 6km về hướng tây là ga Tháp Chàm; đường xe lửa từ miền Bắc đổ về qua đây rồi đi thẳng vào Nam.

Quanh ga đã thành một vùng dân cư đông đảo. Trước mặt ga là một khu tháp của người Chiêm Thành, xây trên ngọn đồi thấp từ thế kỷ thứ 8 với đường nét kiến trúc đậm đà, sắc thái uy nghi.

\*/ Theo Sử Trần Trọng Kim, CHIÊM THÀNH chính tên là nước Lâm Ấp, ngày xưa trải qua mấy trăm năm đã cùng với họ Lý, họ Trần đối địch, chống quân Mông Cổ, không cho xâm phạm bờ cõi, lập nên một nước có vua có dân, có chính trị, có luật pháp. Chỉ hiềm vì người Chiêm Thành cứ hay sang cướp phá ở đất An Nam thành ra hai nước không mấy khi giữ được hòa hiếu.

+ Đã là đối địch thì không sao tránh được qui luật "*manh được yếu thua*".

+ Vì vậy kể từ khi vua Lê Thánh Tông đã lấy đất Quảng Nam và cho chia nước Chiêm thành ra ba nước rồi thì từ đó về sau thế lực Chiêm Thành ngày một kém, dân tình ngày một suy. Chẳng những là phải mất nước vào tay chúa Nguyễn mà chủng loại Chiêm Thành bây giờ cũng chẳng còn được mấy nghìn người nữa.

+ Một nước như thế mà ngày nay như thế, dẫu rằng đã được đồng hóa vào nước VN song nghĩ cũng thật thương tâm cho một nước yếu hèn không tránh khỏi cái họa "*cá lớn nuốt cá bé*" có từ nghìn xưa.

\*

\* \*

Đến Phan Rang thì đã xế trưa. Trời nóng và khô làm cho tôi càng nhớ nhiều hơn mùi thơm của những rừng thông và cái lạnh Dalat.

Dễ có đến 10 năm rồi tôi mới trở lại đây. Ngày xưa, trong buổi vào đời tươi thắm nhất, tôi nhớ rằng mình cũng đã yêu Phan Rang dường nào! Thành phố nhỏ hiền hòa mang đầy nét lãng mạn đã gọi lên trong tôi rất nhiều xúc động. Những cái tháp Chăm tuế nguyệt trơ gan, nhìn giòng đời ngược xuôi trên quốc lộ chính. Cả một lịch sử nhiều đời của chế độ mẫu hệ chỉ còn ghi dấu lại trên những di tích hoang tàn. Và những người dân Hời sống âm thầm ngay trên chính đất nước họ một thời lừng lẫy. Những người dân Hời có điệu hát buồn như tiếng cuộc kêu sương!

Cũng ngày xưa trong cái tuổi đôi mươi đầy thanh khiết, tôi nhớ rằng mình cũng đã biết yêu! Tình yêu cho một thanh niên Chăm – bạn thân cùng lớp với người anh lớn của tôi- đã không giống bất cứ mối tình nào trong đời tôi đã gặp. Tôi hòa nhập nỗi đau thương của dân tộc Chăm với nỗi cô đơn vơi vợi trên đôi mắt anh để mà suy tưởng. Tôi trộn lẫn khuôn mặt cương nghị với hoài bão trong tim anh vào trong mỗi giấc mơ của mình. *Cái hoài bão dành lại đất Chăm mà hơn một lần hai anh em tôi được nghe anh thổ lộ...* Cái hoài bão ấy, theo tôi, thật là vô vọng, nhưng cũng tạo nên trong tôi một sự kính trọng dường nào.

Sự giao thiệp giữa anh và gia đình tôi đậm đà, nhưng tình thân anh đối với riêng tôi không ra ngoài phạm vi của một người anh lớn. Vì vậy mà cho đến buổi cuối cùng của cuộc đời anh, một đêm trong tháng Năm có những cơn mưa giông làm se lòng những người lính tác chiến, khi viên đạn vô tình ghim vào giữa trán anh nơi chiến trường Quảng Trị xa xôi, năm 1967, anh cũng vẫn không hề biết rằng tôi đã yêu anh!

Phan Rang đi vào kỷ niệm đời đời của tôi từ khi ấy.

Giờ đây trở lại sau mười năm cuộc đời đã qua nhiều khúc rẽ, thành phố nhỏ vẫn chỉ gọi lên trong tôi một nỗi u hoài. Hai hàng cây sao từ đầu quốc lộ dẫn vào thị xã im lìm rữ bóng. Và cái dư âm dĩ vãng như cũng rữ xuống giữa một giòng đời vĩa ngược xuôi. Mười năm không phải là không có những tang thương đau bể. Vậy mà trong trí tưởng riêng, cảm nghĩ của cái tâm hồn ngây thơ ngày trước vẫn không thay đổi mấy. Tôi vẫn cứ nhìn thấy ngay trong hiện tại một quá khứ nào xa xôi mù mịt. Vẫn cứ mừng tượng đài đó những oan hồn Chăm vất vưởng giữa con nước đời cuộn cuộn chảy xuôi. Thành quách đổ nát như còn vang lừng tiếng gươm đao, ngựa hí. Và trong cuộc chết vĩnh viễn của dân tộc Chăm theo giòng lịch sử, một quá khứ kiêu hùng vẫn cứ sống còn trên vùng đất hiu hắt buồn tênh. Nét đặc thù của Phan Rang trong cái nhìn của tôi chính là như vậy.

□